

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mã Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Ngọc Thạch.

Ông Hoàng Đàm Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thu Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1992 tại xã V, huyện Đ, tỉnh T

Nơi cư trú: Xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đào Thị L; vợ, con: chưa có; tiền sự: không có; tiền án: có 01 tiền án, ngày 20-4-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, ngày 31-8-2015 S chấp hành xong hình phạt tù của bản án trên.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02-12-2017 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2017, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1, phường P, thành phố C, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nguyễn Văn S vừa bước xuống xe khách từ Hà Nội đến Cao Bằng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì S bỏ chạy theo hướng vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng, vừa chạy vừa lấy từ túi quần bên phải ra 01 gói ni lon cần xé, bóp rách, chạy được khoảng 30m thì bị bắt giữ, thu giữ dưới chân S 01 gói ni lon màu trắng bên trong chứa các cục, bột màu trắng, S khai nhận đó là Heroine. Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu cam; 01 điện thoại di động OPPO; 02 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn S; 3.300.000,0đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam; 01 nhẫn kim loại màu trắng, không rõ trọng lượng, trên có gắn vật thể màu đỏ; 01 dây chuyền kim loại màu trắng có mặt kim loại màu trắng kích thước 06cm x 05cm khắc nổi hình rồng, không rõ trọng lượng; 01 đồng hồ mặt tròn kim loại nhãn hiệu HUBLOT AUTOMATIC, có dây đeo màu cam đen; 01 Giấy đăng ký xe mô tô xe máy, tên chủ xe Nông Văn X, biển số đăng ký 20N1-7000; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng.

Ngày 04-12-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng, các cục, bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn S ngày 02-12-2017 có trọng lượng 14,38gam (mười bốn phẩy ba mươi tám gam) và tách lấy 01 mẫu gửi giám định chất ma túy. Tại Kết luận giám định số: 09/GĐMT ngày 18-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ”*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn S khai: Khoảng 15 giờ ngày 01-12-2017 S nhận được cuộc gọi từ điện thoại của Tr, không biết họ, địa chỉ, chỉ biết nhà ở thành phố C hỏi mua 4.600.000,0đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) Heroine và mang lên Cao Bằng cho Tr, S đồng ý và gọi điện cho Th không biết họ, địa chỉ S hay gặp ở khu vực cầu G, thành phố T hỏi mua 4.600.000,0đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) Heroine, Th đồng ý và hẹn giao Heroine ở cây xăng B, thành phố T. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S đến chỗ hẹn

đưa cho Th 4.600.000,0đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng), Th đưa cho S 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa khoảng 02 chỉ Heroine, mua được Heroine S đi ra cây xăng Q gần đường tròn M, thành phố T đón xe khách lên Cao Bằng. Khoảng 04 giờ sáng ngày 02-12-2017 đến tổ 1, phường P, thành phố C khi vừa xuống xe phát hiện có Công an, S bỏ chạy theo hướng vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Cao Bằng, vừa chạy vừa lấy gói Heroine từ túi quần đưa lên miệng cắn xé, vút trên đường, chạy được khoảng 30m thì S bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CTr-VKS-P1 ngày 27-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn S từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy, tịch thu phát mại điện thoại di động dùng vào việc liên lạc thực hiện tội phạm, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S những đồ vật, tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo Nguyễn Văn S không có lời bào chữa, trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày trong thời gian bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm được trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn S hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an phường P, thành phố Cao Bằng lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 02-12-2017 phản ánh tổ công tác thu giữ dưới chân Nguyễn Văn S 01 túi ni lon màu trắng bên trong là các cục, bột màu trắng, S khai là Heroine; Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại hồi 10 giờ ngày 04-12-2017, kết quả cân xác định được các cục, bột màu trắng trong túi ni lon thu giữ của Nguyễn Văn S có trọng lượng 14,38 gam; Kết luận giám định số: 09/GĐMT ngày 18-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*”; phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn S đã có hành vi mua bán trái phép 14,38 gam Heroine với động cơ, mục đích kiếm lời, hành vi đó của bị cáo Nguyễn Văn S đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn S là rất nghiêm trọng, mua bán trái phép chất ma túy với số lượng tương đối lớn, xâm phạm đến hoạt động quản lý của nhà nước về chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, hành vi đó đã góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Văn S có nhân thân xấu, năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T kết án 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 31-8-2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương chưa được xóa án tích theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài tình tiết tăng nặng nêu trên, bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt do Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị có căn cứ pháp luật cần chấp nhận

[4] Hình phạt bổ sung: khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn S có nghề nghiệp là lao động tự do, việc làm không có thường xuyên, thu nhập không ổn định, bị cáo không có chức vụ, nghề hoặc công việc nhất định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt ngoài ghi: vật chứng vụ Nguyễn Văn S, bắt ngày 02-12-2017 do đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

+ Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL dùng vào việc liên lạc thực hiện tội phạm.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn S các đồ vật, tài sản, giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội gồm có: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO, 01 phong bì đã niêm phong, mặt ngoài ghi các đồ vật sau: 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng không rõ trọng lượng, trên mặt nhẫn có gắn vật thể màu đỏ, 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng, 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu trắng, 01 (một) đồng hồ mặt tròn bằng kim loại có dây đeo màu cam đen, 01 (hai) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S, 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 007370, tên chủ xe là Nông Văn X, BKS: 20N1 - 7000, 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn S, 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng, tiền Ngân hàng Việt Nam 3.300.000,0đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt: Nguyễn Văn S 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 02-12-2017.

2. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy một phong bì đã niêm phong, mặt ngoài ghi: vật chứng vụ Nguyễn Văn S, bắt ngày 02-12-2017.

+ Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL, màu cam, đã qua sử dụng, số IMEL: 812695111014589.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, đã qua sử dụng, số IMEL: 863898033869994, kèm 01 sim; 01 phong bì đã niêm phong, mặt ngoài ghi các đồ vật sau: 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng không rõ trọng lượng, trên mặt nhẫn có gắn vật thể màu đỏ, 01 (một) dây chuyền kim loại màu trắng, 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu trắng, 01 (một) đồng hồ mặt tròn bằng kim loại có dây đeo màu cam đen; 01 (hai) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 007370, tên chủ xe là Nông Văn X, BKS: 20N1 - 7000; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Văn S; 01 (một) ví da màu nâu đã qua sử dụng; tiền Ngân hàng Việt Nam 3.300.000,0đ (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 26 ngày 27 tháng 3 năm 2018.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh CB;
- Phòng PC47 CA tỉnh CB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh CB;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Cục thi hành án DS tỉnh CB;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mã Văn Quân

